

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA NGUỒN TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC TẠI HUYỆN XÍN MÀN TỈNH HÀ GIANG

Phan Văn Trường, Phạm Thanh Huyền
Viện Dược liệu, Bộ Y tế

Xín Mần là một huyện biên giới thuộc tỉnh Hà Giang. Phía Bắc giáp huyện Mã Quan, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) với đường biên giới dài 31 km. Phía Nam giáp huyện Quang Bình (Hà Giang), phía Đông giáp huyện Hoàng Su Phì (Hà Giang), phía Tây giáp huyện Xi Ma Cai và huyện Bắc Hà (Lào Cai). Địa hình Xín Mần được cấu tạo khá đa dạng và phức tạp, nằm trong khu vực của khối núi thượng nguồn sông Chảy. Đây là khối núi granit lớn nhất và cổ nhất Bắc Bộ. Khối núi rộng đến 2.500km² ở khu vực Xín Mần có độ cao trung bình từ 1.200 -1.600 m với dãy Hoàng Văn Thùm đỉnh cao trên 2.000 m chạy suốt từ Lao Chải (Vị Xuyên) đến xã Pà Vầy Sủ, dãy Chiêu Lầu Thi chạy suốt từ Tây Côn Lĩnh đến Bắc Hà (Lào Cai) có đỉnh cao nhất là 2.402 m. Với điều kiện tự nhiên và khí hậu tương đối đa dạng, đã tạo ra ở đây nguồn tài nguyên động – thực vật độc đáo, trong đó có nhiều loài thực vật được dùng làm thuốc. Tuy nhiên cho tới nay vẫn chưa có một công trình nào đi sâu điều tra nghiên cứu một cách đầy đủ về nguồn tài nguyên cây thuốc tại huyện Xín Mần.

Để nắm được tiềm năng và hiện trạng nguồn tài nguyên cây thuốc ở huyện Xín Mần, trong 2 năm 2014-2015, chúng tôi đã tiến hành điều tra nguồn tài nguyên cây thuốc trên khắp địa bàn huyện. Trong đó trước hết thống kê về thành phần loài; xây dựng Danh lục cây thuốc; đồng thời xác định những loài cây thuốc có tiềm năng khai thác cũng như những loài thuộc diện quý hiếm cần bảo vệ ở địa phương, từ đó đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thực vật này.

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng: là các loài cây mọc tự nhiên có công dụng làm thuốc, thuộc các ngành thực vật bậc cao có mạch ở huyện Xín Mần.

2. Địa điểm: Trong 2 năm 2014-2015 đã tiến hành điều tra thu thập cây thuốc tại 12/19 xã thị trấn ở một số vùng rừng có sự phân bố tập trung các loài thực vật thuộc các xã Khuôn Lũng, Nà Trì, Quảng Nguyên, Xín Mần, Thu Tả, Chí Cà, Năm Dăn, TT Cốc Bài, Thèn Phàng, Ngán Chiên, Chê Là, Bản Ngò.

3. Phương pháp: điều tra thực địa theo “Quy trình điều tra dược liệu” của Bộ Y tế (1973) có bổ sung, sửa chữa (2006) (Nguyễn Tập, 2006). Xây dựng các tuyến điều tra khảo sát tại khu vực nghiên cứu.

Xác định tên khoa học bằng phương pháp so sánh hình thái, đối chiếu với khóa phân loại trong các bộ thực vật chí (Phạm Hoàng Hộ, 1999-2000; Nguyễn Tập, 2006; M Keraudren-Aymonin, 1975; Lecomte H.; Humbert H.; Gagnepain, F., 1908-1923),

Ngoài ra còn sử dụng một số phương pháp khác như: Phương pháp thu thập, xử lý mẫu; Phương pháp đánh giá đa dạng cây thuốc... (Nguyễn Tiến Bản, 2003-2005; Nguyễn Nghĩa Thìn, 1997; Nguyễn Tập, 2006).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong quá trình điều tra nghiên cứu, chúng tôi đã thu được tổng số gồm 209 loài cây thuốc thuộc 183 chi của 5 ngành thực vật bậc cao có mạch tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

1. Xây dựng danh lục cây thuốc huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

Đã xây dựng được Danh lục cây thuốc thuộc huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang gồm 209 loài thuộc 183 chi của 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Các loài cây thuốc trong danh lục được biên soạn lần lượt theo vần ABC tên họ, chi, loài. Thông tin đối với mỗi loài cây thuốc gồm: Tên cây thuốc, Công dụng và bộ phận dùng, dạng cây.

2. Xây dựng danh lục các loài cây thuốc cần bảo tồn, cây thuốc có tiềm năng khai thác ở huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

2.1. Các loài cần bảo vệ ở Việt Nam đã phát hiện tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

Đã ghi nhận 21 loài cây thuốc cần bảo vệ ở huyện Xín Mần: Sâm vũ diệp, Tam thất hoang, Chùa dù, Đẳng sâm, Lan kim tuyến... Trong đó: 11 loài nằm trong Nghị định 32/2006 gồm 9 loài thuộc nhóm IIA và 2 loài thuộc nhóm IA; 3 loài nằm trong nghị định 160/2013/ NĐ-CP; 14 loài nằm trong Sách Đỏ Việt Nam 2007; 17 loài nằm trong Danh lục Đỏ cây thuốc Việt Nam, 2006.

2.2. Các loài/nhóm loài có tiềm năng khai thác tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

Ghi nhận 14 loài/nhóm loài có khả năng khai thác ở huyện Xín Mần: Nhóm loài Câu đằng (*Uncaria* spp.), Cỏ cứt lợn (*Ageratum conyzoides* L.), Dây thường xuân (*Hedera sinensis* (Tobl.) Hand.-Mazz.), Hy thiêm (*Sigesbeckia orientalis* L.), Long nha thảo (*Agrimonia pilosa* Ledeb.), Muối - Ngũ bội tử (*Rhus chinensis* Muell.), Nga truyệt (*Curcuma zedoaria* (Berg.) Rosc.), Ngải cứu đại (*Artemisia indica* Willd.), Nghệ vàng (*Curcuma longa* L.), Nhân trần (*Adenosma caeruleum* R. Br.), nhóm loài Sói rừng (*Sarcandra glabra* (Thunb.) Makino; *Chloranthus spicatus*); nhóm loài Thảo đậu khấu nam (*Alpinia* spp.), Thảo quyết minh (*Senna tora* (L.) Roxb.); nhóm loài thiên niên kiện (*Homalomena* spp.)... với khối lượng khai thác ước tính từ 5-50 tấn/năm/loài-nhóm loài.

3. Đa dạng của nguồn tài nguyên cây thuốc ở huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

3.1. Đa dạng về các bậc taxon

Bảng 1

Kết quả điều tra về thành phần loài cây thuốc ở huyện Xín Mần

STT	Ngành và Lớp	Số họ	Số chi	Số loài
1	Ngành Mộc tặc/Tháp bút (<i>Equisetophyta</i>)	1	1	2
2	Ngành Thông đất/Thạch tùng (<i>Lycopodiophyta</i>)	1	2	2
3	Ngành Dương xỉ (<i>Polypodiophyta</i>)	5	6	6
4	Ngành Thông/Hạt trần (<i>Pinophyta</i>)	2	3	4
5	Ngành Ngọc lan/Hạt kín (<i>Magnoliophyta</i>)	105	171	195
5.1	Lớp Ngọc lan/lớp Hai lá mầm (<i>Magnoliopsida</i>)	90	137	147
5.2	Lớp Hành/lớp Một lá mầm (<i>Liliopsida</i>)	15	34	48
	Tổng số	114	183	209

Trong tổng số 209 loài thực vật làm thuốc đã biết thuộc 183 chi, 114 họ, 5 ngành thực vật bậc cao có mạch đều là các cây thuốc mọc tự nhiên. Trong đó ngành Ngọc lan phần lớn các loài thuộc lớp Ngọc lan/Hai lá mầm và một số ít thuộc lớp Hành/Một lá mầm.

- Ở bậc Ngành (Phyta)

Trong số 209 loài cây thuốc đã ghi nhận được thuộc hầu như tất cả các ngành thực vật bậc cao có mạch đã biết ở Việt Nam. Trong đó có nhiều loài nhất là ở ngành Ngọc lan (Magnoliophyta): 195 loài ($\approx 93,30\%$ so với tổng số loài cây thuốc đã biết), thuộc 171 chi, 105 họ; các ngành còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp: ngành Dương xỉ (Polypodiophyta): 6 loài ($\approx 2,87\%$ so với tổng số loài cây thuốc đã biết), thuộc 6 chi, 5 họ; ngành Thông (Pinophyta) 4 loài (1,91%), thuộc 3 chi và 2 họ; ngành Thông đất (Lycopodiophyta): 2 loài (0,96%), thuộc 2 chi, 1 họ; ngành Mộc tặc (Equisetophyta) ghi nhận được 2 loài (0,96%) thuộc 1 chi và 1 họ. Trong số 195 loài cây thuốc trong ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) cho thấy, lớp Ngọc lan/lớp Hai lá mầm (Magnoliopsida/Dicotyledon) chiếm ưu thế với 147 loài ($\approx 75,39\%$ so với tổng số loài cây thuốc đã biết), thuộc 137 chi, 90 họ; lớp Hành/lớp Một lá mầm (Liliopsida/Monocotyledon) có 48 loài (24,61% so với tổng số loài cây thuốc đã biết), thuộc 34 chi và 15 họ.

- Ở bậc Họ (Family)

Trong số 209 loài thực vật làm thuốc đã ghi nhận được thuộc 183 chi và 114 họ, đã thống kê được 12 họ giàu loài có từ 4 đến 10 loài (bảng 2):

Bảng 2

Các họ thực vật có nhiều cây thuốc

STT	Họ thực vật	Số loài	Họ thực vật	Số loài
1	Orchidaceae	10	Araliaceae	5
2	Zingiberaceae	9	Myrsinaceae	5
3	Asteraceae	8	Lauraceae	4
4	Araceae	7	Piperaceae	4
5	Rubiaceae	6	Verbenaceae	4
6	Euphorbiaceae	5	Aristolochiaceae	4

Trong số 12 họ giàu loài chiếm 34,45% tổng số loài ghi nhận được, Họ Lan (Orchidaceae) có số loài nhiều nhất (10 loài). Họ gừng (Zingiberaceae) đứng thứ hai (9 loài) với đa phần là các loài cây thảo và cây bụi. Một số họ giàu loài có các cây thuốc vừa có giá trị khai thác, sử dụng lại vừa có giá trị về mặt bảo tồn như họ Nhân sâm với 5 loài thì có 2 loài quý hiếm là Sâm vũ diệp (*Panax bipinnatifidum* Seem.) và Tam thất hoang (*Panax stipuleanatus* Tsai & Feng). Họ Ráy với 7 loài trong đó có 1 loài có khả năng khai thác là: Thiên niên kiện (*Homalomena occulta* (Lour.) Schott). Số còn lại 102 họ, mỗi họ mới chỉ ghi nhận được từ 1 đến 3 loài cây thuốc.

- Ở bậc Chi (Genus)

Bảng 3

Các chi thực vật có nhiều loài cây thuốc

STT	Chi thực vật	Số loài
1	<i>Alpinia</i>	4
2	<i>Asarum</i>	3
3	<i>Anoectochilus</i>	3
4	<i>Dendrobium</i>	3
5	<i>Piper</i>	3
	Tổng số	16

Các chi đã biết có nhiều cây thuốc bao gồm: Chi *Alpinia* 4 loài; chi *Asarum*, *Anoectochilus*, *Dendrobium* và *Piper* 3 loài. Ngoài ra còn rất nhiều chi 2 loài: *Amomum*, *Clerodenrum*, *Zanthoxylum*, *Uncaria*,... Chi *Panax* với 2 loài cây thuốc quý: Tam thất hoang (*Panax stipuleanatus*) và Sâm vũ diệp (*Panax bipinnatifidum*) đều là những cây thuốc cần bảo vệ. Chi *Hedera* chỉ có một loài Dây thường (*Hedera sinensis*) nhưng có tiềm năng khai thác để làm thuốc trị ho.

3.2. Sự phân bố về độ cao

- **Độ cao từ 1.000 m trở lên đến 2400 m:** Với nhiều kiểu rừng khác nhau: Rừng kín hỗn giao cây lá rộng và lá kim, Rừng kín thường xanh cây lá rộng, Rừng thứ sinh hỗn giao tre nứa, trảng cây bụi và trảng cỏ, rừng trồng... bắt gặp nhiều loài cây thuốc của một số họ đặc trưng như: Họ Ngũ gia bì (*Araliaceae*): Dây thường xuân (*Hedera sinensis*), Sâm vũ diệp (*Panax bipinnatifidum*), Tam thất hoang (*Panax stipuleanatus*)...; Họ Hoàng liên gai (*Berberidaceae*): Hoàng liên ô rô (*Mabonia nepalensis*); Họ Đỗ quyên (*Ericaceae*): Đền lồng (*Lyonia ovalifolia* var. *rubrovenia*); Họ Lan (*Orchidaceae*): Lan kim tuyến (*Anoectochilus setaceus*), Kim tuyến đá vôi (*Anoectochilus calcareus*); Họ hồi (*Illiciaceae*): Hồi núi (*Illicium henryi*); ...

- **Độ cao từ 700 m đến 1000 m:** Ở vành đai thấp hơn tập trung nhiều cây thuốc á nhiệt đới và nhiệt đới với các kiểu rừng: Rừng thứ sinh cây lá rộng, rừng kín thường xanh cây lá rộng, Trảng cây bụi thứ sinh, Rừng thứ sinh cây lá rộng hỗn giao tre nứa, rừng trồng và nương rẫy, trảng cỏ thứ sinh. Trong số này, những loài có thể tiếp tục khai thác như: Chè dây (*Ampelopsis cantoniensis*); Hạ khô thảo (*Prunella vulgaris*); Bách bộ (*Stemona tuberosa*), Ngũ gia bì chân chim (*Schefflera spp.*); Nga truật (*Curcuma spp.*); Thảo đậu khấu nam (*Alpinia spp.*), Giảo cổ lam (*Gynostemma spp.*).

- **Độ cao dưới 700 m:** có nhiều loại rừng như: Rừng thứ sinh cây lá rộng, rừng kín thường xanh cây lá rộng, Trảng cây bụi thứ sinh, Rừng thứ sinh cây lá rộng hỗn giao tre nứa, rừng trồng và nương rẫy, trảng cỏ thứ sinh ... bắt gặp nhiều loài cây thuốc phổ biến có khả năng khai thác như Hy thiêm (*Sigesbeckia orientalis*), Thảo quyết minh (*Senna tora*), Cỏ cứt lợn (*Ageratum conyzoides*), Câu đắng (*Uncaria spp.*),...

3.3. Đa dạng về dạng cây thuốc

Về dạng cây: Trong tổng số 209 loài cây thuốc thu thập và ghi nhận tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang thuộc 4 dạng cây: Thân cỏ / thảo (T), Cây bụi và cây bụi trườn (B), Thân leo (thảo và gỗ) (L), Thân gỗ (G). Tỷ lệ các dạng cây thuốc thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 4

Sự đa dạng về dạng cây thuốc

STT	Dạng cây	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Thân cỏ / thảo (T)	96	45,93 %
2	Cây bụi và cây bụi trườn (B)	48	22,97 %
3	Thân gỗ (G)	36	17,23 %
4	Thân leo (thảo và gỗ) (L)	29	13,87 %

3.4. Đa dạng về bộ phận sử dụng

Từ những thông tin đã thu nhận được về bộ phận sử dụng của 209 loài và thứ cây thuốc (được thể hiện ở bảng dưới đây), có thể nhận thấy sự đa dạng các bộ phận của cây được người

dân sử dụng làm thuốc từ thân, lá, hoa, quả, rễ cho đến củ, hạt. Chúng tôi đã thống kê ở bảng 5 như sau:

Bảng 5

Sự đa dạng các bộ phận sử dụng làm thuốc

STT	Bộ phận sử dụng	Tổng số	Tỷ lệ (%)
1	Cả cây (toàn cây)	60	28,71
2	Nhóm 2 bộ phận dùng (Vỏ thân, vỏ rễ ; Cành, lá,...)	38	18,18
3	Lá	21	10,05
4	Nhóm 3 bộ phận dùng (Rễ, Lá, Hoa; Rễ, Lá, Quả...)	13	6,22
5	Thân	12	5,74
6	Quả	5	2,39
7	Vỏ thân	3	1,44
8	Hạt	2	0,96
9	Hoa	2	0,96

Tổng hợp bảng 5: Có 60 loài sử dụng cả cây chiếm 28,71% tổng số loài; Có 13 loài sử dụng 3 bộ phận chiếm 6,22% tổng số loài; Có 38 loài sử dụng 2 bộ phận chiếm 18,18% tổng số loài; Có 98 loài sử dụng 1 bộ phận chiếm 46,89 % tổng số loài.

Qua bảng trên cho thấy, cây được sử dụng toàn cây làm thuốc (chiếm 28,71% tổng số loài) chúng đa phần là nhóm cây thảo, dây leo hoặc cây bụi nhỏ như: Nhân trần (*Adenosma caeruleum*), Cỏ roi ngựa (*Verbena officinalis*), Viền chí hoa vàng (*Polygala arillata*), ... phân bố rải rác ven rừng, hoặc dưới tán cây. Đây là đa phần là những cây nhỏ dễ thu hái, có vòng đời ngắn, một số cây trong đây có giá trị kinh tế cao và có ý nghĩa trong thảm thực vật hoặc là những cây thuốc thuộc diện quý hiếm như: Lan kim tuyến (*Anoectochilus setaceus*), Thạch斛 (*Dendrobium nobile*), Hạ khô thảo (*Prunella vulgaris*)Tiếp đó là cây 2 bộ phận làm thuốc (18,18%). Trong nhóm loài có một bộ phận được sử dụng làm thuốc, nhóm loài dùng lá để chữa bệnh có tỷ lệ cao nhất (10,05%), tiếp theo là nhóm loài có 3 bộ phận được sử dụng làm thuốc (6,22%).

3.5. Đa dạng về nhóm công dụng làm thuốc

Căn cứ theo cách phân chia các nhóm bệnh thường sắp theo tại thông tư số: 40/2013/TT-BYT về việc ban hành danh mục thuốc thiết yếu thuốc đông y và thuốc từ dược liệu lần VI của Bộ Y tế. Tổng số 209 loài cây thuốc đã thu thập được phân chia theo 16 nhóm bệnh thường gặp như sau:

Bảng 6

Sự đa dạng các nhóm công dụng làm thuốc

STT	Nhóm bệnh	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Bệnh cảm sốt, cảm cúm, nhức đầu	40	15,33
2	Bệnh về đường tiêu hóa (tiêu chảy, ỉa, trực tràng, đau dạ dày,...)	36	13,79
3	Bệnh về đường hô hấp (viêm phổi, phế quản, hen, ung thư phổi,...)	36	13,79
4	Bệnh về xương khớp (thấp khớp, viêm khớp, đau lưng, gai cột sống, bó gẫy xương,...)	30	11,49
5	Bệnh ngoài da (nhiễm trùng, vết thương, ghẻ lở, mụn nhọt, dị ứng, eczema,...)	20	7,66

6	Bệnh về thận và đường tiết niệu (sỏi thận, viêm thận, phù do thận, yếu thận, viêm đường tiết niệu,...)	16	6,13
7	Bệnh về phụ nữ (hậu sản, kinh nguyệt, viêm nhiễm,...)	16	6,13
8	Bệnh về tim mạch, máu, huyết áp (huyết áp cao, suy tim, nhiễm trùng máu,...)	16	6,13
9	Bồi dưỡng sức khỏe, suy nhược cơ thể	16	6,13
10	Bệnh về thần kinh, não (an thần, mất ngủ, động kinh, xuất huyết não,...)	10	3,83
11	Bệnh của trẻ con (cam, đan, ý, khóc đêm,...)	9	3,45
12	Bệnh về gan (viêm gan (A, B,...), xơ gan, ung thư gan)	6	2,30
13	Bệnh về sinh dục nam (viêm nhiễm,...)	4	1,53
14	Bệnh về mắt	2	0,77
15	Bệnh về răng miệng	2	0,77
16	Động vật cắn (Rắn cắn)	2	0,77

Kết quả thống kê về đa dạng các nhóm công dụng chữa bệnh của cây thuốc tại huyện Xín Mần cho thấy số cây chữa nhóm bệnh cảm sốt, cảm cúm, nhức đầu là cao nhất (15,33%) tiếp đến là các nhóm bệnh đường tiêu hóa và hô hấp 13,79%; nhóm bệnh về xương khớp chiếm 11,49%. Đa số các loài cây thuốc đều thuộc nhóm đa công dụng, nghĩa là mỗi cây có thể sử dụng để chữa từ 2 nhóm bệnh trở lên, đặc biệt có những cây chữa được khá nhiều nhóm bệnh như: Ngải cứu dại, Cốt khí củ, Cúc chi thiên...

4. Một số đề xuất nhằm bảo tồn đi đôi với khai thác bền vững nguồn tài nguyên cây thuốc ở huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

Với 209 loài cây thuốc đã biết, trong đó có 14 loài và nhóm loài nằm trong danh sách khai thác và 21 loài trong diện bảo tồn ở Việt Nam, cho thấy huyện Xín Mần có nguồn cây thuốc phong phú và có giá trị bảo tồn cao.

Căn cứ vào kết quả điều tra nghiên cứu trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp, góp phần vào công tác bảo tồn, đi đôi với việc khai thác bền vững nguồn tài nguyên cây thuốc ở tỉnh. Cụ thể như sau:

4.1. Bảo tồn những cây thuốc bị đe dọa

Bảo tồn tại chỗ (in situ) tại các vùng rừng đặc dụng giàu tài nguyên như: Nà Chì, Nấm Dán, Thu Tà, Chế Là.

Bảo tồn chuyển chỗ (ex situ) xây dựng và phát triển các vườn cây thuốc bảo tồn hiện có của các ông Lang, bà Mế phục vụ cho sử dụng làm thuốc chữa bệnh cho người dân tại cộng đồng.

4.2. Phát triển trồng cây thuốc

Trồng thêm tại chỗ một số cây thuốc thuộc diện quý hiếm: Song song với 2 hình thức bảo tồn trên, cần xúc tiến nghiên cứu đưa vào trồng thêm tại chỗ một số cây thuốc quý hiếm, hiện có nhu cầu sử dụng và kinh tế cao: Sâm vũ diệp (*Panax bipinnatifidus*) và Tam thất hoang (*Panax stipuleanatus*), Đẳng sâm (*Codonopsis javanica*), Dền toòng/Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphylla*).

Phát triển trồng một số cây thuốc đang có nhu cầu thị trường: Xín Mần là một huyện nằm trong quy hoạch phát triển dược liệu của tỉnh Hà Giang : Sa nhân tím (*Amomum longiligulare*), Nghệ vàng (*Curcuma longa*), Thảo quả (*Amomum aromaticum*)... đặc biệt ở vùng Chí Cà, Xín

Mần, Nấm Dẩn có khí hậu ẩm mát quanh năm, có thể trồng một số cây thuốc bắc nhập nội, như Bạch chỉ, Bạch truật, Đương qui, Huyền sâm, Ngưu tất, Xuyên khung, Tam thất bắc,...

4.3. Khai thác bền vững nguồn cây thuốc tự nhiên

Đối tượng là những cây thuốc không nằm trong diện bảo tồn ở Việt Nam và của tỉnh Hà Giang, hiện có tiềm năng khai thác tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang: *Xây dựng Quy trình khai thác bền vững và quy trình chế biến dược liệu tại chỗ đạt chất lượng cao và hướng dẫn Quy trình khai thác đến cộng đồng.*

III. KẾT LUẬN

Qua điều tra thu thập, đã ghi nhận và thống kê được tại huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có 209 loài, thuộc 183 chi, 114 họ của 5 ngành thực vật bậc cao có mạch có công dụng làm thuốc.

- Đã ghi nhận 21 loài cây thuốc cần bảo vệ ở Việt Nam đã phát hiện tại huyện Xín Mần và 14 loài/nhóm loài có tiềm năng khai thác phục vụ nhu cầu thị trường.

Qua phân tích về đa dạng của 209 loài cây thuốc thu được ở huyện Xín Mần cho thấy:

- Các loài thực vật làm thuốc thuộc 183 chi, 114 họ, 5 ngành. Cây thuốc thu được ở đây ngành Ngọc lan chiếm phần lớn với 195/209 loài. Trong ngành Ngọc lan (Magnoliophyta), lớp Ngọc lan/lớp Hai lá mầm (Magnoliopsida/Dicotyledon) chiếm ưu thế với 147 loài ($\approx 75,39\%$ so với tổng số loài cây thuốc đã biết), thuộc 137 chi, 90 họ; lớp Hành/lớp Một lá mầm (Liliopsida/Monocotyledon) có 48 loài (24,61% so với tổng số loài cây thuốc đã biết), thuộc 33 chi và 15 họ.

- Cây thuốc thu thập tại huyện Xín Mần chủ yếu là cây thân cỏ (45,93%); tiếp theo là nhóm cây bụi (24,37 %) và nhóm cây thân gỗ (17,23%).

- Bộ phận sử dụng rất đa dạng (thân, lá, hoa, quả, rễ, củ, hạt), trên một số loài nhiều bộ phận được sử dụng.

- Về công dụng: các loài cây thuốc đa số đều thuộc nhóm đa công dụng (tất cả các cây được nghiên cứu đều có thể chữa được từ 2 nhóm bệnh trở lên đặc biệt có Dầu tằm, Ba chạc chữa được 8 nhóm bệnh).

Đồng thời đã đề xuất được một số biện pháp nhằm bảo tồn đi đôi với khai thác, phát triển bền vững nguồn tài nguyên cây thuốc ở huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiến Bản** (chủ biên), 2003 & 2005. *Danh lục các loài thực vật Việt Nam, tập 2, 3.* Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
2. **Bộ KH&CN, Viện KH&CNVN**, 2007. *Sách Đỏ Việt Nam – phần II - Thực vật*, Nxb. KHTN&CN Hà Nội.
3. **Võ Văn Chi**, 2011 & 2012. *Từ điển cây thuốc Việt Nam*; Nxb. Y học, TP. Hồ Chí Minh.
4. **Phạm Hoàng Hộ** 1999, 2000. *Cây cỏ Việt Nam*, tập I, II, III, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
5. **Nguyễn Tập** 2006. Danh lục Đỏ cây thuốc Việt Nam. *Tạp chí Dược liệu*, tập 11, số 3, tr. 97 - 105.
6. **Nguyễn Tập** 2006. *Điều tra cây thuốc và nghiên cứu bảo tồn – Trong: Nhiều Tác giả: Nghiên cứu thuốc từ thảo dược.* Nxb. KH&KT, Hà Nội, tr. 33 - 109.

7. **Nguyễn Nghĩa Thìn** 1997. *Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật ở Việt Nam*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
8. **M Keraudren-Aymonin** 1975. *Flore du Cambodge du Laos et du Viet Nam*
9. **Lecomte H.; Humbert H.; Gagnepain, F.** 1908-1923. *Flore Générale de L'Indo – Chine*

SURVEY RESULTS OF MEDICINAL PLANT RESOURCES IN XIN MAN DISTRICT, HA GIANG PROVINCE

Phan Van Truong, Pham Thanh Huyen

SUMMARY

Xin Man is a district belonging to Ha Giang province (Vietnam). Being located in the border with China, it is characterized by the unique topograph and geology. Thus, Xin Man possesses abundant and diverse natural vegetation including medicinal plants. In order to assess the resources of medicinal plants for conservation and sustainable use, during two years from 2014 to 2015, many surveys were conducted in 12/19 communes of Xin Man. 209 species of medicinal plants, belonging to 5 genera, 114 families, 5 divisions of vascular plants were recorded. Besides, there were 21 species of conservation concern at national-level and 14 species distributed in high density which were available for collection in large quantity. Medicinal plant resources in the investigated area had diversity in terms of life forms, richness in number of taxa and usages. In addition, some specific solutions were proposed for conservation as well as sustainable use of these valuable resources.